TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Đại Long

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thúy và ông Lê Văn Lợi

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Hữu C, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5 (nay là thôn Lê H), xã L, huyện X, tỉnh H.

Bị đơn: Chị Đào Thị Th, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5 (nay là Thôn Lê H), xã Quảng L, huyện X, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Lê Hữu C và bị đơn chị Đào Thị Th trình bày như sau:

*** Về hôn nhân:**

- Anh C Trình bày: Anh và chị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng L, huyện Quảng X vào ngày 20/12/1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng hơn là từ năm 2016 cho đến nay. Vợ chồng từ đó đến nay không còn ai quan tâm đến ai nữa, nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị Th.

- Chị Th Trình bày: Chị và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng L, huyện Quảng X vào ngày 20/12/1998. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2001 thì anh C đã đi theo gái sau 2 năm thì về nhà nhưng được khoảng 1 năm lại tiếp tục bỏ đi theo gái rồi lại về chưa bao giờ anh C thật lòng với chị mà chỉ sống lừa đảo chị. Đến năm 2019 anh C về bảo ở nhà để làm ăn và nên chị đã bán đất, sau khi bán đất anh C đã dùng bạo lực đánh chị để chia đôi tiền, rồi lại bỏ đi cho đến nay, nay anh C xin ly hôn chị thật sự bất ngờ, chị không đồng ý ly hôn vì muốn anh C cùng chị lo cho con ăn học và lo công việc, gia đình cho con.

***Về con chung**: Anh Lê Hữu C và chị Đào Thị Th có 1 con chung là cháu Lê Hữu L sinh ngày 22/08/1999.

- Ý kiến của anh C: Cháu Lê Hữu L đã trưởng thành tự lo cho cuộc sống của mình được rồi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của chị Th: Cháu Lê Hữu L đang học đại học năm cuối nên chị muốn tiếp tục được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu cho đến khi học xong.

*** Về tài sản và công nợ**: Anh Lê Hữu C và chị Đào Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 12/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã xác minh tại UBND xã Quảng L, huyện Quảng X, tỉnh H về trạng hôn nhân của gia đình anh Lê Hữu C và chị Đào Thị Th kết quả: Quá trình chung sống tại địa phương có đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/1998 về mâu thuẫn khoảng năm 2012 thì có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; đương sự và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình, Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40; Điều 68; Điều 93; Điều 97; Điều 195; Điều 196; Điều 203; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 của BLTTDS.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hữu C đối với chị Đào Thị Th.

- Về con chung: Cháu Lê Hữu L sinh năm: 1999 (đã trưởng thành)

- Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu nên không có căn cứ xem xét.

- Về án phí: Anh C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại

phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về quan hệ pháp luật:

Anh Lê Hữu C và chị Đào Thị Th có đăng ký kết hôn và đều có nơi cư trú thôn Lê H, xã Quảng L, huyện Quảng X, tỉnh H, nay anh C khởi kiện ly hôn, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

{2} Về thẩm quyền: Bị đơn chị Đào Thị Th có đăng ký kết hôn và đều có nơi cư trú thôn Lê H, xã Quảng L, huyện Quảng X, tỉnh H vụ án thuộc thẩm quyền án giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

{3} Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn Đào Thị Th vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Lê Hữu C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Đào Thị Th vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227 và 228 BLTTDS.

{4}Về nội dung vụ án:

{4.1}Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Hữu C và Đào Thị Th xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương vào ngày 20/12/1998 nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh Th ngoại tình, thường xuyên không ở nhà đi vài năm mới về nhà rồi lại đi vợ, có lần dùng bạo lực với chị Th. Nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống không có tiếng nói chung, thường xuyên cải nhau, anh C thường xuyên không về nhà thời gian dài.

Xét thấy chị Th vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng chị đã được triệu tập hòa giải nhiều lần vẫn không có mặt, không có lý do vắng mặt, thể hiện việc chị không muốn hòa giải vợ chồng và không có thiện chí cải thiện tình trạng hôn nhân, chị không muốn ly hôn vì chị muốn anh C cùng chị lo cho con, nhưng con đã thành niên và tự lo cuộc sống của mình được. Trong hồ sơ anh C một mực xin được ly hôn; thực tế vợ chồng không ở với nhau từ lâu nên xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Hữu C là đúng với căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

{4.2}Về con chung: Anh Lê Hữu C và chị Đào Thị Th có 1 con chung là cháu Lê Hữu L sinh ngày 22/08/1999 nay cháu đã thành niên, tự lo cuộc sống của mình nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn chị Th muốn tiếp tục được lo, chăm sóc cháu là quyền của chị Hội đồng xét xử không xem xét.

{4.3}Về tài sản và công nợ: Anh Lê Hữu C và chị Đào Thị Th đều không

yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

{5}Về án phí: Anh Lê Hữu C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{6}Quan điểm của Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình, Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 của BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Anh Lê Hữu C được ly hôn chị Đào Thị Th.

- Về con chung: Anh Lê Hữu C và chị Đào Thị Th có 1 con chung là cháu Lê Hữu L sinh ngày 22/08/1999 nay cháu đã thành niên, tự lo cuộc sống của mình nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn chị Th muốn tiếp tục được lo, chăm sóc cho cháu là quyền của chị Th.

- Về tài sản và công nợ: Anh Lê Hữu C và chị Đào Thị Th không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Hữu C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2021/0009381 ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa (anh Lê Hữu C đã nộp đủ).

- Về quyền kháng cáo: Anh Lê Hữu C và chị Đào Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng L (Nơi ĐK KH);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Đại Long